

**Trần Anh**

## **Chủ nghĩa quốc gia của chính quyền Đệ Nhất Cộng hoà, 1954-1963**

Đã có nhiều sách vở nói về chủ nghĩa chính trị của cộng sản tại Việt Nam từ những ngày còn là Đảng Cộng sản Đông Dương và mặt trận Việt Minh, đến chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (VNDCCH, 1954-1975) ở miền Bắc, và Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN, 1976-hiện tại) thống nhất hai miền Nam Bắc. Nhìn từ cuối thập niên đầu của thế kỷ 21, chiến thắng của cộng sản để làm ta quên rằng Việt Nam trong thế kỷ 20 từng là chính trường tranh chấp sôi nổi của nhiều lý tưởng khác nhau, và chủ nghĩa cộng sản chỉ là một trong nhiều lựa chọn chính trị khi đó. Ngay từ giữa thế kỷ 19, người Việt đã thành lập nhiều tổ chức ái quốc chống thực dân Pháp và hô hào cải cách xã hội. Các tổ chức này cạnh tranh khốc liệt vì phe nào cũng muốn giành vai trò lãnh đạo chính trị, từ đó dẫn đến những xung đột ý thức hệ gay gắt. Tuy nhiên, khi tìm hiểu về Việt Nam, giới hàn lâm thường tập trung nghiên cứu phe cộng sản và không mấy chú ý tới các lực lượng đối lập. Hành động (dù vô tình hay cố ý) này cũng đồng nghĩa với việc xoá trắng một phần quan trọng trong lịch sử chính trị Việt Nam hiện đại. Tiểu luận này sẽ xem xét một trong các tổ chức quốc gia đối lập với thể chế cộng sản, mong phần nào bổ khuyết những khoảng trống bị giới học giả lãng quên đó.

Trong số các thế lực đối đầu với cộng sản, chế độ Việt Nam Cộng hoà (VNCH) ở miền Nam là lực lượng chính trị mạnh nhất. VNCH đã giao chiến với VNDCCH trên các lãnh vực chính trị, quân sự, văn hoá và tư tưởng trong suốt hai thập niên kể từ giữa những năm 1950 đến 1975 khi chiến tranh kết thúc. Sử sách viết về cuộc chiến Nam Bắc có xu hướng tập trung vào vai trò của Hoa Kỳ, của phe cộng sản hoặc về các liên hệ ngoại giao và quân sự của chế độ VNCH mà không đề cập đến tình hình chính trị nội bộ hay những phát triển văn hoá xã hội tại miền Nam.<sup>1</sup> Cũng có một số tác phẩm thực sự viết về miền Nam, nhưng phần lớn là dưới dạng hồi ký, không phải là các nghiên cứu lịch sử, sử dụng nhiều tư liệu khác nhau và đưa ra cái nhìn bao quát hơn.<sup>2</sup> Do sự thiếu sót này, ta khó có thể đánh giá được các lập luận dù phủ nhận hay đề cao chánh nghĩa của VNCH, chẳng hạn như thái độ ẩn sau các khẩu hiệu thường thấy như "chế độ Mỹ Diệm" hay "miền Nam tự do." Thay vì tìm cách giải quyết mâu thuẫn này, ta có thể bắt đầu bằng cách đặt lại câu hỏi: "Nội dung chủ nghĩa quốc gia của chính phủ VNCH là gì? Thể chế này đã xây dựng chủ thuyết của mình dựa trên những lập luận nào?" Tiểu luận này chú trọng vào tư tưởng quốc gia của chính thể Việt Nam Cộng hoà, do đó đa số tài liệu được trích dẫn trong bài là từ văn bản, sách vở chính thức mà chánh quyền đã sử dụng để tuyên truyền và giải thích chủ thuyết của mình, với mục đích thuyết phục dân chúng tin tưởng vào chế độ. Do điều kiện thời gian và tài liệu, bài viết giới hạn vào thời Đệ Nhất Cộng hoà dưới sự lãnh đạo của Ngô Đình Diệm, từ 1954 đến 1963. Cũng xin nói ngay, trong bài

<sup>1</sup> Xem George Herring, *America's Longest War: The United States and Vietnam, 1950-1975*, tái bản lần thứ tư (New York: McGraw-Hill, 2002); George Kahin, *Intervention: How America Became Involved in Vietnam* (New York: Anchor Books, 1987); Carlyle Thayer, *War by Other Means: National Liberation and Revolution in Vietnam, 1954-60*, (Boston: Allen and Unwin, 1989); William Turley, *The Second Indochina War: A Short Political and Military History, 1954-1975* (Boulder, Co.: Westview Press, 1986); Marilyn B. Young, *The Vietnam Wars, 1945-1990* (New York: Harper Perennial, 1991).

<sup>2</sup> Tuy nhiên, cũng đã có những thay đổi trong thời gian gần đây. Một lớp sử gia trẻ tại Hoa Kỳ đã bắt đầu tìm hiểu và viết về thời Đệ Nhất Cộng hoà. Xem Philip Catton, *Diem's Final Failure: Prelude to America's War in Vietnam* (Lawrence: University of Kansas Press, 2002); Jessica Chapman, "Staging Democracy: South Vietnam's 1955 Referendum to Depose Bảo Đại," *Diplomatic History* 30, số 4 (2006): tr. 671-703; Jessica Chapman, "Debating the Will of Heaven: South Vietnamese Politics and Nationalism in International Perspective, 1953-1956," (luận án tiến sĩ, University of California, Santa Barbara, 2006); Edward Miller, "Grand Designs: Vision, Power, and Nation-Building in America's Alliance with Ngô Đình Diệm, 1954-1960" (luận án tiến sĩ, Đại học Harvard, 2004); Edward Miller, "Vision, Power and Agency: The Ascent of Ngô Đình Diệm, 1945-1954" *Journal of Southeast Asian Studies* 35, số 3 (tháng mười 2004): tr. 433-458. Xem bản dịch tiếng Việt, "Viễn kiến, quyền lực, và tính chủ động: Con đường lên nắm quyền của Ngô Đình Diệm, 1945-1954," đăng trên *talawas* ngày 9 tháng 8, 2007.

này, tôi chọn sử dụng ý niệm "chủ nghĩa quốc gia" thay vì "chủ nghĩa dân tộc," nhằm nhấn mạnh vai trò của chế độ trong việc định nghĩa và phổ biến tư tưởng.<sup>3</sup>

### "Bài phong, đá thực, diệt cộng"

Tìm hiểu nền Cộng hoà đệ Nhứt, ta thấy chủ nghĩa quốc gia dưới sự lãnh đạo của Ngô Đình Diệm có hai nội dung chính: một là tiêu diệt những thành phần và tư tưởng bị xem là chống đối chánh quyền; hai là xây dựng một xã hội mới thay cho xã hội thời thuộc địa và thời chiến tranh Việt Pháp. Vì độ dài của bài viết không cho phép, tiểu luận này chỉ giới hạn vào mục tiêu thứ nhứt là tiêu diệt đối phương.

Trong suốt hậu bán thập niên 1950, chánh quyền Sài Gòn đưa ra ba "kẻ thù dân tộc" gồm phong kiến, thực dân và cộng sản và tiến hành nhiều hoạt động thông tin tuyên truyền, nhằm phổ biến rộng rãi trong dân chúng chủ trương "bài phong, đá thực, diệt cộng." Đường lối chống phong, thực, cộng của chánh phủ được tuyên bố ngay trong ngày thành lập nền cộng hoà 26 tháng 10 năm 1955, qua bài "Nhân dân cách mạng" của Hùng Lân, được trình diễn tại Dinh Độc Lập:

*Nhân-dân Cách-mạng Việt-nam vùng đứng lên cùng thế-giới,  
Vai chen vai bên nhau mưu cuộc giải-phóng giống nòi;  
Tận-diệt bọn Thực-Cộng  
Đã cướp mất lẽ sống  
Từng đoạ đầy đày đập non sông.  
Nhân-dân Cách-mạng Việt-nam sẽ phá chế-độ Phong-kiến.<sup>4</sup>*

Trong các nghi lễ của chánh quyền, ngoài quốc ca, người dân còn nghe "Suy tôn Ngô Tổng thống," ca ngợi Ngô Đình Diệm là thể hiện của lý tưởng chống phong, thực, cộng:

*Người cương-quyết chống Cộng, bài Phong-kiến bóc-lột,  
Diệt Thực-dân đang rắc reo tàn phá.<sup>5</sup>*

Tuy Ngô Đình Diệm có lập trường chống cộng và chống Pháp từ trước, đường lối chống phong, thực, cộng không chỉ bắt nguồn từ những thành kiến của cá nhân ông. Khi về chấp chánh với tư cách là tân thủ tướng Quốc gia Việt Nam (QGVN) vào mùa hè năm 1954, Ngô Đình Diệm phải đương đầu với hàng loạt thể lực thù nghịch, đe dọa sự sống còn của chánh quyền mới, gồm có quân đội Pháp (*thực*), Việt Minh (*cộng*),<sup>6</sup> và các lực lượng địa phương như Cao Đài, Hoà Hảo, và Bình Xuyên (bị coi là *phong kiến*).

Ngô Đình Diệm giải quyết hai vấn đề "thực" và "phong" khá nhanh gọn. Một mặt, Pháp đồng ý rút quân khỏi lãnh thổ VNCH sau nhiều cuộc thương thuyết; mặt khác, các lực lượng địa phương (bị chánh phủ mới gọi chung là "phiến loạn") thiếu sự đoàn kết nên phần thì bị đánh bại, phần khác thì bị mua chuộc hoặc được thuyết phục gia nhập chánh quyền. Khẩu hiệu bài "phong" cũng ám chỉ Quốc trưởng Bảo Đại, người đã bổ nhiệm Ngô Đình Diệm, nhưng nay bị coi là một mối đe dọa. Tuy Bảo Đại đã qua Pháp, nhưng một số lãnh đạo do ông chỉ định từ thời chiến tranh Việt Pháp ở lại và vẫn hoạt động chính trị.

<sup>3</sup> Trong lịch sử hiện đại, mỗi khi một phong trào cách mạng thành công, lật đổ chánh phủ đương thời và thay thế nó bằng một chánh quyền mới, thì khi đó, "quốc gia" thường được dùng với tính cách bao gồm cả "dân tộc" (phương diện lịch sử, văn hoá, huyết thống...) và "chế độ" (phương diện chính trị).

<sup>4</sup> Hùng Lân, "Nhân dân cách mạng," Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II – Thành phố Hồ Chí Minh (TTLTQGII), Phong Phú Tổng thống Đệ nhất Cộng hoà (ĐỊCH), hồ sơ số 753.

<sup>5</sup> Bài này còn có tên là "Ghi ơn Ngô Tổng thống," nhạc của Ngọc Bích, lời Thanh Nam. Dù không phải quốc ca chính thức, bài này thường được trình diễn song song với quốc ca lúc bấy giờ là bài "Tiếng gọi công dân." Ngọc Bích và Hùng Lân, "Ghi ơn Ngô Tổng Thống," TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 753; Jason Gibbs, "The Music of the State: Vietnam's Quest for a National Anthem," *Journal of Vietnamese Studies* 2, số 2 (2007): tr. 129-174, xem 149-150. Xem bản dịch tiếng Việt, "Quốc nhạc Việt Nam, hành trình tìm kiếm bản quốc ca," được đăng trên *talawas* ngày 30.8.2007.

<sup>6</sup> Việt Minh là tổ chức mặt trận của Đảng Cộng sản Đông Dương, sau lấy tên là Đảng Lao động

Trong số này, thậm chí có những nhân vật có tham vọng tranh chấp quyền hành với tân thủ tướng, chẳng hạn như Trung tướng Nguyễn Văn Hinh. Ngô Đình Diệm nghi ngờ Bảo Đại và phe cánh của ông, vì vậy ông đã cho tổ chức cuộc trưng cầu dân ý vào ngày 23 tháng 10 năm 1955 để phế truất Bảo Đại, lật đổ chánh thể quân chủ và thành lập nền cộng hoà.<sup>7</sup>

Tuy vậy, hoàn cảnh chánh trị khi đó không phải là nguyên nhân duy nhất giải thích cho chủ trương chống phong, thực, cộng của chế độ Ngô Đình Diệm. Quan điểm lịch sử của vị tổng thống này cũng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc hình thành chủ trương ấy. Theo Ngô Đình Diệm, các phong trào giải phóng quốc gia trước đó thất bại vì đã nhận định sai lầm về các kẻ thù áp bức dân tộc Việt Nam, bao gồm thực dân, phong kiến và cộng sản. Ông cho rằng phải chống lại cả ba thì mới có thể thành công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong diễn văn ngày Song Thất năm 1957 kỷ niệm ngày chấp chánh, Ngô Đình Diệm giải thích quan điểm này:

Vì có phong-trào chủ-trương phản-đế mà không phản-phong. Có phong-trào vừa phản-đế vừa phản-phong nhưng lại chủ-trương độc-tài cộng-sản. Chúng ta không cần kể những nhóm chủ-trương diệt Cộng với sự cộng-tác của đế-quốc và phong-kiến. Vì thế mà các phong-trào đó không hoàn-thành được nhiệm-vụ tối-cao của nhân-loại là giải-phóng con người, cứu cánh của xã-hội.<sup>8</sup>

Nói cách khác, Ngô Đình Diệm cho rằng chống đế quốc Pháp mà không chống phong kiến là muốn duy trì một chế độ quân chủ lỗi thời; chống thực dân và phong kiến nhưng lại theo cộng sản thì không đưa đến độc lập tự do cho dân tộc; còn chống cộng mà lại hợp tác với phong kiến và thực dân thì thực chất là cầu kết với kẻ thù.

Tuy coi cộng sản là kẻ thù chính, chánh phủ Ngô Đình Diệm vẫn theo đuổi hai mục tiêu còn lại là bài phong và đả thực. Đọc kỹ các diễn văn, tuyên cáo cũng như các tài liệu tuyên truyền, ta thấy chánh quyền tin rằng có sự liên hệ mật thiết giữa ba địch thủ này. Tại Đại hội Tổ cộng toàn quốc, theo tuyên bố của Trần Chánh Thành, Bộ trưởng Thông tin và Thanh niên, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Nhân dân chỉ đạo chiến dịch Tổ cộng trung ương, phát động năm 1956, thì chiến dịch này vừa nhằm tiêu diệt các tổ chức cán bộ cộng sản nằm vùng, vừa nhằm "triệt-hạ luôn những lực-lượng cấu-kết với Cộng-Sản là Thực-Dân và Phong-Kiến," theo "ba phương-châm của Tổng-Thống."<sup>9</sup> Cuốn *Thành tích Tổ Cộng*, xuất bản nhân dịp đại hội, có đoạn:

Tất cả mọi công-tác của Chiến-dịch Tổ-Cộng trong đợt 2 này nhằm trọng-tâm kết liền việc đả Thực diệt Cộng với nhiệm-vụ bài Phong. Vì vậy đợt 2 được kết-thúc vào sau ngày 23-10-55, ngày Trưng-cầu Dân-ý truất-phế tên bù-nhìn phong-kiến điển-hình Bảo-Đại.<sup>10</sup>

Hàng năm, nhân dịp tết Nguyên đán, chánh phủ VNCH phát quà cho "các trẻ em các gia đình có người bị Việt-Cộng hoặc phiến-loạn lưu-manh giết hại" trong ba năm trở lại. Hành động này chứng tỏ lòng ưu ái của chánh phủ đối với nạn nhân của tất cả kẻ thù quốc gia nói chung.<sup>11</sup>

Tại sao Trần Chánh Thành và các cán bộ thông tin cho rằng các thế lực chống đối như Pháp và Bảo Đại liên kết với cộng sản? Căn cứ trên sự kiện nào mà các lực lượng Bình Xuyên, Hoà Hào, và Cao Đài lại bị xếp vào thời "phong kiến," đồng lõa với thực dân? Điều này xuất phát từ quan điểm lịch sử của chánh quyền. Thời Pháp thuộc, triều đình Huế vẫn được duy trì; ở miền Bắc và Trung, hệ thống quan lại cũng

<sup>7</sup> Xem Chapman, "Staging Democracy"; Chapman, "Debating the Will of Heaven."

<sup>8</sup> Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Độc lập, dân chủ*, quyển III, tr. 137.

<sup>9</sup> *Thành tích Tổ Cộng giai đoạn I: Tổng kết thành tích Tổ Cộng trong 3 đợt của giai đoạn 1 và mở đầu giai đoạn II của chiến dịch* (Sài Gòn: Hội đồng Nhân dân Chỉ đạo chiến dịch Tổ Cộng, 1956): tr. 20.

<sup>10</sup> *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 77.

<sup>11</sup> Quách Tông Đức Đồng Lý Văn Phòng (ĐLVP) Phủ Tổng thống gửi Đại biểu Chánh phủ tại Nam phần ngày 25-1-1958 v/v tổ-chức "Cây Mùa Xuân" năm 1958 (số 72-TTP/ĐL), TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 16.533. Những chỉ dẫn tương tự cũng được gửi đến đại biểu chánh phủ tại Cao nguyên Trung phần và Trung nguyên Trung phần. Xem các thư từ trong TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 16.533.

được giữ lại. Năm 1949, Quốc gia Việt Nam được thành lập trong Liên bang Pháp. Tuy Bảo Đại là Quốc trưởng trên danh nghĩa và được chỉ định thủ tướng cho quốc gia của mình, nhưng trên thực tế, Pháp vẫn nắm giữ mọi quyền hành. Vì vậy, chánh quyền VNCH đã kết tội những người cộng tác với Pháp là "bọn tay sai... cam tâm vâng theo lệnh Pháp khoác thêm cho dân ta một cái chong vào cổ," là "bè lũ tay sai phong-kiến và Thực-dân."<sup>12</sup> Một tài liệu học tập chánh trị về ý nghĩa cuộc tuyển cử Quốc hội năm 1956 còn nêu đích danh "bọn tay sai" gồm: Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Hữu, Bửu Lộc, Nguyễn Văn Hinh.<sup>13</sup> Tất cả nhân vật này từng giữ chức vụ cao trong quân đội hoặc chánh quyền QGVN; sau hiệp định Genève, họ vẫn bị coi như những thế lực thân Pháp.<sup>14</sup> Tuy vậy, các tài liệu tuyên truyền kết án "phong kiến" của VNCH đã "khéo" bỏ sót chi tiết này: Ngô Đình Diệm cũng từng làm quan dưới thời Pháp những năm 1930, rồi chính ông đã thay thế Bửu Lộc theo sự bổ nhiệm của Bảo Đại, nhưng ông lại không bị kết tội.

Cáo buộc về việc Pháp liên kết với cộng sản cũng có nguồn cơn từ lịch sử. Năm 1954, Pháp và VNDCCH (cùng nhiều quốc gia khác) ký hiệp định Genève, tạm chia Việt Nam thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới, và dự định tổ chức tổng tuyển cử trên toàn quốc để thống nhất đất nước vào năm 1956.<sup>15</sup> Quân đội Pháp và QGVN rút về phía nam, còn Việt Minh về phía bắc. Tuy chỉ được đóng vai trò quan sát viên và không có quyền thương lượng hay ký kết, QGVN (với tân thủ tướng Ngô Đình Diệm) đã phản đối dữ dội hiệp định chia đôi đất nước. Trong các thông cáo sau này về vấn đề thống nhất lãnh thổ, VNCH triệt để khai thác tình trạng bất lực của chánh quyền miền Nam tại bàn hoà đàm, buộc tội phe cộng sản đã chia cắt quốc gia trong khi QGVN muốn "bảo toàn quyền thiêng-liêng của Dân-tộc Việt-Nam về nền Thống-nhất lãnh-thổ."<sup>16</sup> Tuy từ chối tổng tuyển cử với lý do là chế độ VNDCCH thiếu tự do dân chủ, chánh quyền VNCH thường so sánh quan điểm trái ngược giữa QGVN và Việt Minh về việc chia cắt đất nước, lên án sự "cấu kết" giữa Việt Minh và Pháp: "Việt-cộng và Thực-dân Pháp đã chia xẻ đất nước Việt-Nam làm hai miền và làm tổn thương đến nền thống-nhất lãnh-thổ Việt-Nam."<sup>17</sup> Theo tài liệu hướng dẫn học tập của Bộ Thông tin, cả hai hợp tác với nhau vì quyền lợi riêng, Việt Minh vì "muốn hiến miền Bắc cho Nga Tàu, còn thực-dân mưu toan tiếp tục cai trị và bóc lột dân chúng miền Nam."<sup>18</sup>

Việc các lực lượng địa phương liên kết với chánh quyền Bảo Đại và Việt Minh phản ánh tình hình chánh trị và quân sự chia rẽ phức tạp tại miền Nam những năm 1950. Tuy nắm giữ một số địa phương như định, không phe phái nào đủ mạnh để kiểm soát toàn bộ miền Nam. Tình trạng này dẫn đến hàng loạt những liên minh lỏng lẻo, tạm thời: các lực lượng địa phương khi thì hoà Pháp để đánh Việt Minh, khi thì lại bắt tay với Việt Minh để đánh Pháp, hoặc đánh lẫn nhau. Các tài liệu tuyên truyền của VNCH đơn giản hoá tình trạng rối ren này với những lời xuyên tạc như cộng sản đã "võ trang phong kiến để duy trì tình

<sup>12</sup> "Bọn tay sai...": "Dẫn ý bài nói chuyện ý nghĩa mục đích của cuộc Tổng tuyển cử Quốc Hội," Lịch Công-tác v/v Kế-hoạch vận-động Tổng-tuyển-cử quốc-hội của các Đoàn Công-dân-vụ, khoảng 1956, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 733; "bè lũ tay sai...": *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 109.

<sup>13</sup> Trần Văn Hữu (1950-1952), Nguyễn Văn Tâm (1952-1953), Bửu Lộc (1953-1954) đều làm thủ tướng do Quốc trưởng Bảo Đại chỉ định. Nguyễn Văn Hinh, con trai Nguyễn Văn Tâm, phục vụ trong quân đội QGVN, lên đến chức Trung tướng.

<sup>14</sup> "Dẫn ý bài nói chuyện ý nghĩa mục đích của cuộc Tổng tuyển cử Quốc Hội," khoảng 1956, ĐỊCH 733; *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 109.

<sup>15</sup> Ngoài hiệp định Genève, chánh quyền còn tố cáo Pháp và cộng sản đã hợp tác trong những âm mưu khủng bố: "Qua ngày 20-7-55, Thực-dân và Việt-Cộng âm-mưu chôn plastic tại các 'bót điện' và các ngã tư đường để phá hoại... Một số lưu manh Pháp kiều và Việt-Cộng bị bắt quả tang với chất nổ còn ôm trong tay và đang lúi húi làm điều vô nhân đạo" (*Thành tích Tổ Cộng*, tr. 67).

<sup>16</sup> Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Độc lập, dân chủ*, quyển II (Sàigòn: Sở Báo chí Thông tin, Phủ Thủ tướng, 1955), tr. 13.

<sup>17</sup> "Để hiểu rõ bản Tuyên cáo ngày 26-4-1958 của chánh phủ Việt Nam Cộng hoà về vấn đề thống nhất lãnh thổ," trong *Tuyên cáo ngày 26-4-1958 của chánh phủ Việt Nam Cộng Hoà về vấn đề thống nhất lãnh thổ* ([Sàigòn?]: Bộ Thông tin và Thanh niên, 1958), tr. 19-80, trích tr. 20.

<sup>18</sup> "Lịch-sử ngày 26 tháng 10: tài-liệu hướng-dẫn học-tập cấp II," khoảng 1958-1959, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 20.184.

trạng bị trị và hỗn loạn,<sup>19</sup> hay "Việt-Cộng cấu kết với Thực-Dân, chia rẽ giáo phái xúi giục phiến-loạn nêu bao cuộc đổ máu làm cho bao nhiêu đồng bào bị chết nạn, nhà cửa đồ-đạc bị thiêu huỷ."<sup>20</sup> Trong thời chiến, lực lượng Bình Xuyên trúng thầu quản lý sông bài Đại Thế giới nhờ sự can thiệp của Bảo Đại, rồi còn được Pháp giao quyền trông coi Tổng nha Cảnh sát Công an. Theo tuyên truyền của VNCH, việc Bình Xuyên, Hoà Hảo, Cao Đài có quan hệ mật thiết với các kẻ thù quốc gia là cộng sản và Pháp đã khiến các lực lượng địa phương này mất uy tín với đồng bào.<sup>21</sup>

Hẳn không phải là vô tình mà chánh phủ thường gán tội "phiến loạn" cho các lực lượng đối lập,<sup>22</sup> và so sánh các lực lượng này với thời Thập Nhị Sứ quân vào thế kỷ mười. Chẳng hạn, để mô tả tình hình miền Nam năm 1954, có sách viết, "chế-độ Sứ-Quân do Thực-Dân nuôi-dưỡng đang reo-rắc biết bao tang-tóc đau thương."<sup>23</sup> Tài liệu tuyên truyền của Bộ Ngoại giao còn hùng hồn hơn: Thời (1954) ấy, "an-ninh chưa được văn hồi... đảng phái dầy xéo non sông, tranh giành ảnh hưởng, chiếm đóng từng vùng, xưng hùng xưng bá, không khác thời kỳ Thập Nhị Sứ Quân ngày xưa."<sup>24</sup> Những hình ảnh về giặc loạn cổ xưa như vậy gợi liên tưởng về bản chất của các lực lượng "phiến loạn" là phong kiến lạc hậu, chỉ mang tính chất địa phương, không phù hợp với nhu cầu chính trị hiện đại và không đủ tầm vóc lãnh đạo đất nước.

### Gột rửa "tàn tích thực phong"

Chủ trương "bài phong, đả thực, diệt cộng" của VNCH không chỉ nhằm tấn công các thế lực đối lập cụ thể (cộng sản, Pháp và các lực lượng địa phương), mà còn phê phán các chính sách xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc, thời QGVN, ở vùng Việt Minh và tại VNDCCH. Đặc điểm chung của các chế độ này là đều thiếu tự do, dân chủ và công bằng xã hội. Theo tài liệu học tập chính trị của VNCH, xã hội Việt Nam thời thuộc địa thậm chí hầu như không có luật pháp, "...bọn thực dân nắm toàn quyền định đoạt, bắt dân sống phải sống chết phải chết."<sup>25</sup> Trong khi đó, bộ máy giáo dục lại chỉ tuyên truyền cho chủ nghĩa thực dân. Tại Đại hội Văn hoá toàn quốc 1957, dân biểu Quốc hội Nguyễn Thiệu đọc diễn văn tố cáo Pháp "dạy dân ta yêu mẫu quốc, đề cao thứ luật pháp đàn áp những nhà ái quốc có ý chí giải phóng đất nước."<sup>26</sup> Nguyễn Thiệu cho rằng nền giáo dục thực dân này củng cố cho sự bất bình đẳng xã hội bằng cách truyền bá những giá trị lỗi thời, "đề cao nề nếp tôn ty trật tự lạc hậu của Xã-hội phong kiến cũ, đồng thời mơn trớn tay sai phong kiến và duy trì bất công Xã hội, thực hiện chia rẽ giai cấp để dễ cai trị."<sup>27</sup> *Quốc sách Ấp chiến lược*, do Nha Chiến tranh Tâm lý xuất bản vào đầu thập niên 60, cũng đưa ra

<sup>19</sup> *Tại sao chống cộng?* (Sàigòn: Văn hữu Á châu, 1960), tr. 42. Văn hữu Á châu là cơ quan xuất bản của Văn hoá Vụ trực thuộc Bộ Thông tin. Đến cuối năm 1960, bộ phận thông tin trong Bộ Thông tin và Thanh niên được sáp nhập vào Phủ Tổng thống; Văn hoá Vụ cũng được dời theo.

<sup>20</sup> *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 41.

<sup>21</sup> Các nhóm chống đối Ngô Đình Diệm lập luận ngược lại. Theo họ, chính những hành động độc tài của ông đã cô lập các giáo phái, buộc họ phải liên minh với Việt Minh. Trong bài "Cuộc thay đổi bắt đầu" trong *Bản thông tin của Đại Việt Quốc dân Đảng* 4, ngày 22-2-1956, một tác giả vô danh đã chỉ trích chánh sách của Ngô Đình Diệm: "Nếu Ngô-đình-Diệm tạo nổi một chính-sách có uy-tín, thì đã hợp-nhất được các lực-lượng quốc-gia và thống-nhất được quân-đội giáo-phái để bắt đầu cuộc chống Cộng và kiến-thiết ngay từ hồi đầu năm 1955." Nhưng ngược lại, ông đã "đẩy những giáo-phái vào một cuộc liên minh với Việt-Minh." ("*Cuộc thay đổi bắt đầu*," *Bản Thông-tin của Đại-Việt Quốc-dân-đảng* 4 [22-2-1956], do đài Phát-thanh Đại-Việt ấn-hành, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 4.350).

<sup>22</sup> Để biết thêm về việc ám chỉ các lực lượng Bình Xuyên, Hoà Hảo và Cao Đài là "phiến loạn," xem "Thân-thể và sự-nghiệp Tổng-thống Ngô Đình Diệm," không đề ngày tháng, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 893; "Lịch-sử Ngày 26 tháng 10," khoảng 1958-1959, ĐỊCH 20.184.

<sup>23</sup> "Thân-thể và sự-nghiệp tổng-thống Ngô Đình Diệm," không đề ngày tháng, ĐỊCH 893.

<sup>24</sup> "Hoạt-động của Bộ Ngoại-giao," Hồ sơ thành tích hoạt động 9 năm của Chính phủ từ ngày 7-7-1954-7-7-1963, khoảng 9-8-1963, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 565.

<sup>25</sup> "Dẫn ý bài nói truyền ý nghĩa mục đích của cuộc Tổng tuyển cử Quốc Hội," khoảng 1956, ĐỊCH 733.

<sup>26</sup> Việt Nam Thông tấn Xã (VTX), "Quan niệm về giáo dục dưới chính thể Cộng hoà hiện tại," Mục Nghiên cứu và tài liệu, *Bản tin Việt Nam Thông tấn xã* 2145 (chiều 14-1-1957): tr. XX-XIII, trích tr. XXIII, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 16.366.

<sup>27</sup> VTX, "Quan niệm về giáo dục dưới chính thể Cộng Hoà hiện tại," Mục Nghiên cứu và tài liệu, *Bản tin VTX* 2146 (chiều 16-1-1957): tr. XIV-XVI, trích tr. XIV, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 16.366.

lập luận tương tự, rằng sự nuôi dưỡng tư tưởng giai cấp là một thủ đoạn chánh trị của thuộc địa Pháp: "Xét cho kỹ thì đây chỉ là chủ trương 'chia để trị' của thực dân: các giai tầng xã hội có chia rẽ nhau về quyền-lợi ích-kỳ, về địa-vị cá nhân thì chánh-sách thống-trị của thực-dân mới kiến-hiệu."<sup>28</sup>

Do đó, sau khi loại trừ thành công ảnh hưởng chính trị của Pháp và các lực lượng địa phương, chánh quyền hướng tới mục tiêu xoá bỏ vết tích văn hoá của chế độ cũ, một công việc không kém phần nan giải, vì nước Việt "chưa gột rửa hết tàn tích Thực Phong."<sup>29</sup> Thậm chí mãi cho đến năm 1960, vị tổng thống họ Ngô vẫn kêu gọi dân chúng cải biến "xã hội còn tàn tích Phong Thực Cộng."<sup>30</sup> Vậy "tàn tích" ấy gồm những gì? Theo chánh quyền, chúng là sản phẩm của một nền văn hoá ngoại lai và xã hội phong kiến lỗi thời, bao gồm ham muốn tiền bạc và thế lực, tánh tàn bạo và tinh thần chuyên chế, văn hoá đồi trụy hưởng thụ, và tư tưởng vong bản, khiến cho nhiều người Việt thời Pháp quên mất nhiệm vụ cứu nước và phản lại văn hoá truyền thống. Như *Quốc sách Ấp chiến lược* vạch rõ, những bất công xã hội thời trước "hoàn-toàn căn-cứ trên các yếu-tố ngoại lai: tiền tài và quyền thế."<sup>31</sup> Theo chánh quyền, tác hại của lòng ham muốn quyền lực, tiền tài, say mê tửu sắc là sao lãng trách nhiệm quốc gia và văn hoá dân tộc. Vì ham tiền bạc và thế lực, nhiều người đã "chà đạp đạo lý cổ truyền và đang tâm hy sinh quyền lợi chung của toàn dân cho quyền lợi ích-kỳ của mình," - thí dụ việc Hoàng Cao Khải giúp Pháp bắt Phan Đình Phùng.<sup>32</sup> Tương tự, tại Đại hội Văn hoá, Nguyễn Thiệu cũng tố cáo giáo dục thuộc địa đã "truy lạc hoá thanh niên để thanh niên mê ly với tiền tài, danh vọng và ái tình; tôn sùng những cái gì thuộc mẫu quốc, coi nhẹ quê hương đất tổ, chôn vùi quốc hận."<sup>33</sup> Có lẽ chánh quyền cho rằng thanh niên Việt nếu không bị những cám dỗ thấp hèn lỗi cuốn, thì đã sớm nhận thức được nhiệm vụ giải phóng tổ quốc khỏi ách thuộc địa.

Ta có thể thấy rõ mối quan ngại của chánh quyền về ảnh hưởng văn hoá "thực, phong" qua việc kiểm duyệt văn hoá phẩm được áp dụng vào thời đó. Theo một bản "nguyên tắc kiểm duyệt", các tác phẩm có khuynh hướng đế quốc, thực dân thường "cổ võ tinh-thần thống trị (tinh thần sức mạnh, đàn áp, độc tài, phản tự-do)," "gieo rắc lòng tàn nhẫn, tính bạo sát trong lòng quần chúng," hay "ca tụng phong kiến, quyền uy." Để minh hoạ cho đặc tính "ca tụng phong kiến," bản hướng dẫn này đưa ra thí dụ:

...những bản tuồng cải lương, vọng cổ lấy các chuyện vua quan, công hầu, khanh tướng làm tích hát, nhằm gây tư tưởng hồng-hách, sợ sệt, khúm núm làm hèn nhân cách, chỉ có lợi cho nền móng thống trị (loại sản phẩm này một cách vô tình hoặc vô ý thức đã củng cố [sic] cho cơ thể chế-độ phong-kiến).<sup>34</sup>

Kiểm duyệt viên chánh phủ cũng được chỉ thị rằng: "Những tác phẩm tuyên-truyền cho đế quốc, thực dân là những tác phẩm ít, nhiều, gián tiếp hoặc trực tiếp cổ động hưởng lạc, sống trước đã," như là những văn hoá phẩm nhằm vào lớp thanh niên,<sup>35</sup> do đó phải cảnh giác đặc biệt về loại tác phẩm "cổ võ chủ-trương phá bỏ, lũng đoạn, đồi trụy văn-hoá dân-tộc" vì "chủ trương này ẩn dấu dưới nhiều hình thức: tư tưởng vong bản, a-dua, bắt một cách vô ý-thức những mẫu mực ngoại bang. Hoặc trực tiếp hơn, [nó] gieo rắc mầm mống thối nát, ngoại lai nhằm đào tạo một lớp thanh-niên" vọng ngoại. Loại tác phẩm này còn có thể "gây tư trào xấu trong xã hội, bất lợi hoặc phản lại văn-hoá dân-tộc (những tư trào này thường bắt nguồn từ văn chương nghệ thuật, nếp sống ngoại quốc có tác dụng dim chết nếp sống,

<sup>28</sup> *Quốc sách Ấp chiến lược: Tài liệu hướng dẫn học tập dành riêng cho sĩ quan thuyết trình viên* ([Saigon?]: Nha Chiến tranh Tâm lý, Bộ Quốc phòng, 1963), tr. 148.

<sup>29</sup> *Tại sao chống cộng?*, 46.

<sup>30</sup> Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Nhân vị, cộng đồng, đồng tiến*, quyển VI (Sài Gòn: Nha Tổng Giám đốc Thông tin, 1960), tr. 94.

<sup>31</sup> *Quốc sách Ấp chiến lược*, 147.

<sup>32</sup> *Quốc sách Ấp chiến lược*, tr. 147.

<sup>33</sup> "Quan niệm về giáo dục dưới chính thể cộng hoà hiện tại," *Bản tin VT-X* 2145 (chiều 14-1-1957): tr. XXIII, ĐICH 16.366.

<sup>34</sup> Người viết chưa xác định được xuất xứ và tác giả của bản nguyên tắc này, nhưng có lẽ nó thuộc Nha Tổng Giám đốc Thông tin. "Những nguyên tắc kiểm duyệt," khoảng 1961, TTLTQGII ĐICH, hồ sơ số 17.475.

<sup>35</sup> "Những nguyên tắc kiểm duyệt," khoảng 1961, ĐICH 17.475.

nhân sinh quan dân-tộc).<sup>36</sup> Chánh phủ lo sợ văn hoá phẩm sẽ có khả năng biến những thanh niên thuần tuý Việt Nam thành những người mất gốc. Không những vậy, theo chánh phủ, nền văn hoá "phong, thực" này cũng là nguyên nhân gây ra các tệ đoan xã hội như bài bạc, đĩ điếm, trụy lạc:

Ngay tại thủ-đô Sài-gòn, sòng bạc Kim-Chung và Đại Thế-Giới mở cửa thâu đêm, người ra vào lũ lượt, tấp-nập. Trên các đại-lộ trong khu Pháp chiếm đóng cùng nơi xóm Bình-Khang, lúc nào cũng nhộn-nhip những mặt hoa da phấn, quần bóng vẻ, áo hở lưng. 'Sài-gòn cờ bạc,' 'Sài-gòn đĩ điếm' là những sản-phẩm [sic] của Thực-Dân, cố kết với Phong-Kiến để tạo nên.<sup>37</sup>

Một số tài liệu tuyên truyền cũng cho rằng việc reo rắc những tệ nạn này có cả bàn tay tham dự của cộng sản: "Việt-Cộng và Thực-dân vẫn âm mưu phá hoại nền kinh tế và văn hoá Quốc-gia. Chúng cho tải thuốc phiện lậu từ Trung-Quốc theo miền duyên hải vào miền nam Việt Nam để đầu độc nhân dân ta."<sup>38</sup> Vì thế, chánh phủ quyết định phát động chiến dịch "bài trừ tứ đồ tởm" vào năm 1956, đóng cửa các tiệm mãi dâm, sòng bạc.<sup>39</sup> Kết quả của chiến dịch này là: "sự đầu độc tư tưởng trụy lạc lãng mạn của thực-dân bị tẩy trừ một cách triệt để."<sup>40</sup>

### **Bảng liệt kê tội lỗi của cộng sản**

Nếu tội lỗi của "thực, phong" đã nhiều, thì dưới mắt chánh quyền VNCH, tội lỗi của cộng sản là vô kể. Những chỉ trích, tố cáo của chánh quyền về chế độ Việt Minh và VNDCCH có thể phân thành 4 loại.

1. *Phản bội kháng chiến*: Việt Minh đã lợi dụng kháng chiến và phản bội mục tiêu chánh của cuộc đấu tranh giành độc lập.
2. *Gia nhập hệ thống quốc tế của các quốc gia cộng sản*: Thay vì thực hiện nguyện vọng của kháng chiến, chánh quyền VNDCCH đã sáp nhập vào "đế quốc đỏ."
3. *Thiếu dân chủ*: Chánh phủ miền Bắc độc tài, thiếu tự do dân chủ; nhân dân miền Bắc đói khổ do chánh sách kinh tế khắc nghiệt của đảng. Chánh quyền VNCH đặc biệt phản đối sự đàn áp quyền tự do tư tưởng.
4. *Chủ nghĩa sai lầm*: Tất cả những tội lỗi của cộng sản bắt nguồn từ ý thức hệ ngoại lai, phi nhân bản.

Kết hợp những tội lỗi trên, VNCH lên án cộng sản Việt Nam đã phản bội dân tộc.

### **1. Phản bội kháng chiến**

Trong các hiệu triệu, thông cáo, diễn văn, v.v..., Ngô Đình Diệm thường nhắc tới sự phản bội của Việt Minh, chẳng hạn như "Việt-Cộng lợi-dụng lòng ái-quốc," "Việt-cộng đã phản lại quyền-lợi của Tổ-quốc," "lợi dụng công nghiệp của những người kháng chiến..."<sup>41</sup> Nhân dịp Tết Bính Thân năm 1956, ông tưởng

<sup>36</sup> "Những nguyên tắc kiểm duyệt," khoảng 1961, ĐICH 17.475.

<sup>37</sup> Tác giả của tập tài liệu này không xác định được. "Thân-thể và sự-nghiệp Tổng thống Ngô Đình Diệm," không đề ngày tháng, ĐICH 893.

<sup>38</sup> *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 81.

<sup>39</sup> Tác giả tiểu luận này chưa tìm được tài liệu xác nhận sự tham gia của Việt Minh trong những hoạt động kinh tế như sòng bài, mãi dâm, hoặc buôn thuốc phiện. Nhưng, ngoài vấn đề luân lý, có lẽ chiến dịch "bài trừ tứ đồ tởm" của chánh phủ cũng nhằm đánh vào cơ sở kinh tài của đối thủ. *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 81.

<sup>40</sup> *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 81.

<sup>41</sup> "Việt-Cộng lợi-dụng...": Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Độc lập, dân chủ*, quyển IV (Sài-gòn: Bộ Thông tin và Thanh niên, 1958), tr. 5; "Việt-Cộng đã phản lại quyền-lợi của Tổ-quốc": *Con đường chính nghĩa IV*, tr. 6; "lợi dụng công nghiệp...": Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Nhân vị, Cộng đồng, đồng tiến*, quyển V (Sài-gòn: Bộ Thông tin, 1959), tr. 39.

nhớ những phần tử kháng chiến đã khuất và liên kết nỗi thương tiếc của mình với lòng căm phẫn trước sự "phản bội" của cộng sản:

Làm sao ngăn cản được nỗi phẫn uất khi nghĩ đến những chiến-sĩ quốc-gia đã đem máu đào nhuộm non sông từ ải Nam-Quan đến mũi Cà-Mau, nhưng những sự hy-sinh đó đã bị Việt-Minh Cộng-Sản lợi dụng choán-đoạt và phản-bội.<sup>42</sup>

Tội phản bội này gồm hai mặt: thứ nhất, Việt Minh đã che giấu khuynh hướng cộng sản và hãm hại những phần tử kháng chiến thuộc các đảng phái khác; thứ nhì, Việt Minh đã phủ nhận mục tiêu của kháng chiến là độc lập và thống nhất quốc gia. Diễn văn nhân dịp Tết 1955 của tổng thống nhấn mạnh,

Giả sử không vì bội lời hứa, lợi-dụng tinh-thần ái-quốc và sức tranh-đấu của toàn dân... thì cuộc đoàn-kết thiêng-liêng năm 1945-1946 đâu đến nỗi tan-tành, phong-trào giải-phóng đất nước đâu đến nỗi lạc hướng.<sup>43</sup>

Theo quan điểm của chánh quyền, cuộc kháng chiến là công lao của nhiều đảng phái, của mọi người dân Việt Nam. Việt Minh lấy danh nghĩa kết hợp tất cả các phần tử chống Pháp, nhưng trên thực tế lại là mặt trận của đảng cộng sản. Sau một thời gian hợp tác, đảng cộng sản đã tiêu diệt những đảng phái khác, thanh trừng nhiều người trong những tổ chức mà họ điều khiển.<sup>44</sup> Chính hành động chia rẽ này của cộng sản đã phản lại tinh thần đoàn kết của toàn dân. Không những thế, cộng sản còn chia rẽ giai cấp. Theo *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam*, do Phòng Nghiên huấn Nha Thông tin Trung Việt xuất bản năm 1955, thì:

Năm 1945, tất cả già trẻ trai gái ai nấy đều đứng dậy đánh Pháp đuổi Nhật, thế mà về sau họ [cộng sản] phân ra thành phần này, giai cấp nọ để loại lần ra khỏi uỷ ban, khỏi hội đồng, để cho những đảng viên Cộng-sản chính cống độc quyền. Thử hỏi ai giành Độc-lập cho họ mà sau này họ lại truất uy thế chính-trị, kinh-tế của người ta. [...] Quả là bọn Cộng-sản đã lợi dụng đồng-bào ta chứ không có tình đoàn kết gì cả.<sup>45</sup>

Theo tác giả cuốn sách này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hành động vì quyền lợi riêng thay vì quyền lợi dân tộc, ký hiệp ước với Pháp "vào năm 1946, để rảnh tay tiêu diệt những phần tử Quốc gia chân chính trong các vụ Ôn-như-Hầu ở Bắc, cầu Chiêm-sơn ở Quảng-Nam."<sup>46</sup>

Tương tự, khi bàn về tranh chấp giữa các đảng phái chống Pháp thời kỳ 1945-1946, *Những mặt trận bịp bợm của cộng sản* tố cáo việc cộng sản núp đằng sau các mặt trận, che giấu khuynh hướng chánh trị (cộng sản), để thu hút đồng bào một cách giả dối: "Cũng tháng 5 năm đó [1945], mặt trận Việt-Minh mở rộng thành mặt trận Liên-Việt trong đó Cộng-sản nắm những địa-vị then chốt, mục-đích để thu hút những ai đã tỏ ý nghi ngờ màu sắc chính-trị của chúng."<sup>47</sup> Tuy liên kết với các đảng khác, cộng sản không hề thành thật hợp tác, mà chỉ chờ cơ hội giết hại đồng minh:

<sup>42</sup> *Con đường chính nghĩa II*, tr. 21.

<sup>43</sup> Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Độc lập, dân chủ*, quyển I (Sài Gòn: Sở Báo chí Thông tin, Phủ Thủ tướng, 1955), tr. 32.

<sup>44</sup> Lịch sử tranh chấp giữa các đảng phái kháng Pháp thời chiến tranh Việt-Pháp chưa nhận được sự chú ý của giới hàn lâm, do đó hiện thời chưa thể xác định được một cách chi tiết về những mặt trận, liên minh, những cuộc thanh trừng... Nhưng qua những tài liệu đã được công bố (kể cả dưới dạng hồi ký), ít nhất ta cũng có thể thấy được một vài điểm tổng quát: các đảng phái chống Pháp thường chống đối, tiêu diệt lẫn nhau, tranh giành vai trò lãnh đạo quốc gia; Việt Minh là một tổ chức mặt trận do Đảng Cộng sản Đông Dương (đã giải tán) lãnh đạo; dù (buộc phải) liên minh với các đảng phái khác, phe cộng sản nắm những chức vụ then chốt. Tuy kháng chiến thu hút nhiều người, không phải "toàn dân" hay "mọi người" dân Việt Nam đều tham gia phong trào này như trong tuyên truyền chính thống thường nói.

<sup>45</sup> *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam* ([Huế?]: Phòng Nghiên huấn, Nha Thông tin Trung Việt, 1955), tr. 5.

<sup>46</sup> *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam*, tr. 5.

<sup>47</sup> *Những mặt trận bịp bợm của cộng sản* ([Sài Gòn?]: Bộ Thông tin và Thanh niên, 1956), tr. 57.



Trong khi tạm thời bắt tay với Pháp bằng hiệp-định sơ-bộ 6/3 [1946], Cộng-sản liền ra tay khủng-bố các đảng phái Quốc-Gia, vì từ đó không còn có sự giúp đỡ của Quân-Đội Trung-Hoa Quốc-Gia nữa... Cộng-sản đã gây ra cảnh cốt nhục tương tàn, sát hại không biết bao nhiêu chiến-sĩ Quốc-Gia khiến các lãnh-tụ lại một phen phải xuất ngoại.<sup>48</sup>

Đảng phái nào không bị tiêu diệt đều phải phục tùng cộng sản<sup>49</sup>, chẳng hạn như "đảng Dân-chủ, đảng cùng Cộng-sản gia nhập đầu tiên trong mặt trận Việt-Minh thì Cộng-sản cho người len lỏi vào để chi phối đến nỗi không còn một chút chủ-quyền nào hết."<sup>50</sup>

Để cổ vũ và khuyến khích dân chúng truyền bá quan điểm chánh thức về sự phản bội của cộng sản, chánh quyền tổ chức nhiều cuộc thi văn nghệ nhằm vinh danh các tác phẩm có thái độ chánh trị thích hợp. Chẳng hạn, năm 1956, Bộ Thông tin và Thanh niên tổ chức cuộc thi văn nghệ Tố cộng. Trong số các tác phẩm trúng giải thưởng, có *Mặt trận Tổ Quốc: Một chiến thuật sảo quyết của Việt Minh Cộng Sản* của Trần Ích Quốc. Theo tác giả này, các đảng phái đã cùng hợp tác trong Mặt trận Việt Minh lúc còn ở Trung Quốc và đồng thuận sẽ chia sẻ quyền hành; nhưng khi về nước, cộng sản lại cướp chánh quyền, rồi từ từ thủ tiêu các đảng khác.<sup>51</sup> Trần Ích Quốc nêu đích danh những nhân vật lãnh đạo của các đảng phái bị giết hại và việc Đảng Dân chủ biến thành "đảng bù nhìn."<sup>52</sup> Một tác phẩm khác được chánh quyền khen thưởng là quyển tự thuật, *Thanh niên quốc gia dưới ách cộng sản* của Nhị Hùng, kể lại cuộc đời của bạn tác giả, một tín đồ Thiên Chúa giáo gia nhập tổ chức Việt Minh. Vì bất mãn với đường lối của Việt Minh, người bạn này liên lạc với những phần tử "quốc gia," rồi bị bỏ tù, và cuối cùng bị bắn chết trên đường di cư vào Nam.<sup>53</sup>

Đồng thời với việc cổ vũ cho văn học nghệ thuật theo đường lối chánh phủ, VNCH cũng kiểm duyệt các tác phẩm có quan điểm "lệch lạc" với những chỉ dẫn chi tiết về văn hoá phẩm miêu tả cuộc chiến tranh Việt Pháp. Kiểm duyệt viên phải hết sức dè dặt, phát hiện và kiểm duyệt những sách báo, phim ảnh gián tiếp ủng hộ, tuyên truyền cho cộng sản bằng cách "ca ngợi cuộc kháng chiến 45" mà "không nhắc tới sự có mặt của các đoàn-thể quốc-gia đã góp sức (mà cũng bị Cộng-sản tước đoạt)[,] cũng nhưng không hề nhắc tới những tội ác của Cộng-sản (đấu-tổ, dân công)."<sup>54</sup> Nhưng ngược lại, "nếu một tác phẩm đề cao tinh-thần kháng chiến của dân tộc để khích lệ nhân dân đấu tranh chống Cộng-sản phản bội kháng chiến thì ta cho lưu hành sau khi đã bỏ bớt những chi tiết có thể gây ngộ nhận hay có lợi cho cộng-sản."<sup>55</sup>

Ngoài việc cho phép phổ biến các tác phẩm ca ngợi kháng chiến mà lại chống cộng đúng đường lối quốc gia như *Thanh niên quốc gia dưới ách cộng sản*, chánh quyền VNCH cũng chấp nhận những tác phẩm tuy phổ biến tư tưởng cộng sản, nhưng với mục đích chống cộng:

<sup>48</sup> -nt-

<sup>49</sup> VNCH khai thác tranh chấp giữa các đảng phái, nhưng lại không nhắc đến một sự kiện khác: sau khi khối đoàn kết năm 1945 bị tan rã, các đảng phái quốc gia không theo cộng sản bị tiêu diệt không còn lựa chọn nào khác ngoài việc liên minh với n QGVN, một chánh quyền hợp tác với Pháp và thường bị chế độ lên án trong mục tiêu "bài phong."

<sup>50</sup> -nt-

<sup>51</sup> Trần Ích Quốc, *Mặt trận Tổ Quốc: Một chiến thuật sảo quyết của Việt Minh Cộng Sản* (Sài Gòn: tác giả giữ bản quyền, 1957), tr. 103-104.

<sup>52</sup> Trần Ích Quốc, tr. 103-107. Người viết không xác định được là Trần Ích Quốc đã dự thi môn nào. Có lẽ cuộc thi văn nghệ này là do chiến dịch Tố cộng tổ chức. Quyển *Thành tích Tố Cộng* có cho biết rằng, vào đợt ba của giai đoạn thứ nhất của chiến dịch, "những cuộc thi-đua sáng-tác văn-nghệ đã rầm rộ phát-động khắp nơi, làm động-lực thúc-đẩy cho nhiều phong-trào thi-đua xây-dựng khác," nhưng không liệt kê các tác phẩm trúng giải (*Thành tích Tố Cộng*, 81).

<sup>53</sup> Đây là cuộc thi văn hoá toàn quốc do Văn hoá Vụ tổ chức. Nhị Hùng thắng giải khuyến khích môn văn (;không có tác phẩm thắng giải nhứt, nhì, tam, chỉ có giải khuyến khích). Không rõ cuộc thi này có phải cùng cuộc thi đã công nhận tác phẩm của Trần Ích Quốc hay không. Nhị Hùng, *Thanh niên quốc gia dưới ách cộng sản* (Sài Gòn: tác giả giữ bản quyền, 1956); VTX, "Lễ khánh thành Phòng Liên lạc của Đại hội Văn hoá toàn quốc," *Bản tin VTX* 2088 (chiều 18-11-1956): tr. IV-VII, trích tr. VII, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 16.035.

<sup>54</sup> "Những nguyên tắc kiểm duyệt," khoảng 1961, ĐỊCH 17.475.

<sup>55</sup> -nt-

Những sản phẩm phóng tác, trích dẫn, dịch thuật hoặc nguyên bản **tác phẩm của văn nghệ sĩ Cộng-sản** (có tính chất đối kháng nhà cầm quyền Cộng-sản), thì ta cho phổ biến sau khi đã điều tra lý lịch về nhân vật xin giấy phép xuất bản.<sup>56</sup>

Dựa trên nguyên tắc đó, những quyển như *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*, hay *Phan Khôi và cuộc đấu tranh tư tưởng ở miền Bắc* đã được xuất bản ở miền Nam thời kỳ này.<sup>57</sup>

Không những phản bội đồng minh, cộng sản còn phản bội cả hai mục tiêu chánh của kháng chiến khi ký hiệp định Genève: vì một quốc gia Việt Nam thống nhất và độc lập. VNCH cho rằng Việt Minh đồng ý việc chia đôi đất nước vì theo ý muốn của Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết (Liên Xô) và Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (CHNDTH).<sup>58</sup> Theo *Thành tích Tổ Cộng*, "Việt-Cộng trung-thành theo chỉ-thị của bọn đế-quốc trá hình Nga-Sô, Trung-Cộng, đã bắt tay với Thực-dân ký-kết hiệp-định Genève chia đôi đất nước để cùng mưu lợi riêng."<sup>59</sup> Tài liệu học tập của Bộ Thông tin về tuyên cáo của chánh phủ ngày 26 tháng 4 năm 1958 cũng chia sẻ quan điểm này: "Việt-cộng đã tuân theo mệnh-lệnh Nga, Tàu ký hiệp-định bán nước tại hội-nghị Genève," đã "chống đế-quốc Pháp nhưng lại rước đế-quốc cộng-sản Nga-sô và Trung-cộng vào thống-trị miền Bắc Việt-Nam"<sup>60</sup> và vì vậy "...đã phản-bội kháng chiến, không giải-phóng dân-tộc mà còn thắt dân-tộc vào vòng nô-lệ cộng-sản ngoại-bang dưới một chế-độ độc tài."<sup>61</sup> Mãi đến năm 1962, vai trò của Liên Xô và CHNDTH vẫn tiếp tục được đề cập đến trong tài liệu học tập cho nhân viên chánh quyền. Theo tài liệu, Liên Xô và CHNDTH đều muốn ngưng chiến, nên Việt Minh đã đồng ý vì lệ thuộc vào viện trợ của hai quốc gia kia:

Vậy nên, Nga Tàu đã ép Việt-cộng phải ký hiệp định Genève chia đôi đất nước... Ký hiệp định Genève cùng thực dân Pháp để chia đôi đất nước vì quyền lợi Đảng và quyền lợi Cộng-sản Quốc-tế, Việt-cộng đã phản bội kháng chiến, đã phá hoại nền thống nhất lãnh thổ, gây nên trạng huống đau đớn ngày nay.<sup>62</sup>

Trên thực tế, đúng là Liên Xô và CHNDTH đã làm áp lực, buộc Việt Minh chấp nhận việc chia đôi lãnh thổ, trái với ý muốn của phái đoàn Việt Minh. Tuy nhiên, lập luận của VNCH lại cố tình bỏ sót một điểm quan trọng. Dù sử dụng thủ đoạn gian xảo, dù thẳng tay thanh trừng các thành phần chống đối, tại thời điểm đó, Việt Minh vẫn là lực lượng Việt Nam duy nhất có khả năng giao chiến với Pháp, ép Pháp vào tư thế hoà đàm. Trong khi ấy, nhiều đảng phái, vì thiếu thế lực sau những cuộc thủ tiêu đã bỏ mặt trận, theo QGVN mà hợp tác với Pháp (hoặc bỏ về thành, chọn thái độ "trùm chần"), nên không có quyền đàm phán tại Genève.

## 2. Gia nhập hệ thống quốc tế của các quốc gia cộng sản

Theo quan điểm của chánh quyền VNCH, hậu quả của hiệp định Genève là Việt Nam bị tước mất chủ quyền quốc gia, đi ngược lại mục tiêu độc lập của cuộc kháng chiến; đồng thời, VNDCCCH đã hoàn toàn sáp nhập vào khối cộng sản quốc tế. Mọi tài liệu học tập, tuyên truyền và các tuyên bố chính thức của

<sup>56</sup> "Những nguyên tắc kiểm duyệt," khoảng 1961, ĐICH 17.475. Những chữ in đậm trong nguyên bản được gạch dưới, và được đổi thành in đậm theo nguyên tắc biên tập của *talawas*.

<sup>57</sup> *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc* (Sài Gòn: Mặt trận Bảo vệ Tự do Văn hoá, 1959); *Phan Khôi và cuộc đấu tranh tư tưởng ở miền Bắc* (Sài Gòn: Ủy ban Trung ương chống chính sách nô dịch văn hoá và đàn áp văn nghệ sĩ trí thức sinh viên miền Bắc, 1961).

<sup>58</sup> Vào thời điểm năm 1954, các cường quốc cộng sản chủ hoà và khuyên Việt Minh chấp nhận chia đôi lãnh thổ. Đây cũng là nguồn gốc của sự xung đột giữa CHNDTH và VNDCCCH sau này. Xem Qiang Zhai, *China and the Vietnam Wars, 1950-1975* (Chapel Hill: University of North Carolina Press, 2000).

<sup>59</sup> *Thành tích Tổ Cộng*, tr. 35.

<sup>60</sup> "Để hiểu rõ bản Tuyên cáo ngày 26-4-1958," tr. 22, 24.

<sup>61</sup> "Để hiểu rõ bản Tuyên cáo ngày 26-4-1958," tr. 25.

<sup>62</sup> ĐLVP Phủ Tổng thống, Trưởng ban Hướng dẫn Học tập, gửi các học hội, cơ quan trực thuộc Phủ Tổng thống ngày 2-8-1962 chuyển tài liệu học tập về vấn đề thống nhất lãnh thổ (không mã số), TTLTQGII ĐICH, hồ sơ số 22.451.

chánh phủ đều lên án VNDCCH là "chư-hầu của Nga-sô," "tôi tớ cho bọn lưu manh quốc-tế," "lệ-thuộc vào hệ-thống Cộng-sản," "một phần lãnh-thổ lại rơi vào tay Đế-quốc-Đồ... lòi-cuốn dân-tộc vào vòng lệ-thuộc Nga-Sô Trung-Cộng," "tay sai cho ngoại bang, là Trung cộng, Nga sô," "tay sai đế quốc cộng-sản, thực dân đồ."<sup>63</sup> Theo Tuyên cáo ngày 26 tháng 4 năm 1958 của VNCH về vấn đề thống nhất lãnh thổ, thì

sự giao-thiệp giữa các nhà đương-cuộc Hà-Nội và Nga-sô, Trung-cộng chỉ là những tương-quan lệ-thuộc của một chư-hầu đối với đế-quốc cộng-sản, một cấp dưới đối với cấp trên trong hệ-thống một đảng, đảng cộng-sản quốc-tế.<sup>64</sup>

Cuộc di cư năm 1954 được xem như một hành động phản đối việc lệ thuộc vào khối cộng sản. Nhân dịp kỷ niệm đệ nhị chu niên di cư năm 1956, Ngô Đình Diệm tuyên bố:

Sở-dĩ có một phong-trào di-cư đông-đúc từ Bắc chí Nam... là vì từ hai năm nay trong thâm-tâm của tất cả quốc-dân đồng-bào ta đã nhận-thức rằng bên cạnh một khối khổng-lồ Cộng-sản Trung-Hoa, nếu dân Việt buông mình hoà-minh với khối Cộng-sản đó thì Việt-Nam yêu-quí của ta không còn mỗi hy-vọng đóng vai lãnh-đạo nào ở Đông-Nam Á cả.<sup>65</sup>

Theo Ngô Đình Diệm, chính vì mong muốn thành lập một quốc gia độc lập có khả năng đóng vai trò trên chính trường quốc tế, gần một triệu dân Bắc đã bỏ vào Nam. Đối với ông, hành động phản kháng đồng hoá, chống lại tình trạng lệ thuộc này là nối tiếp truyền thống lịch sử của người Việt:

Đó là ý-nghĩa sâu-xa của cuộc di-cư vĩ-đại của anh em, đó là lý-tưởng động-lực tiềm-tàng thúc-đẩy dân ta từ mấy ngàn năm trên giải-đất này để cùng nhau nắm giữ lấy cá-tính của dân-tộc và thực-hiện cho kỳ được sứ-mạng của Tổ-tiên... Chính đây là một phong-trào dân-tộc, đúng với đường lối lịch-sử của dân Việt.<sup>66</sup>

Để củng cố cho lập luận chống cộng, chánh phủ đưa ra những thí dụ cụ thể chứng minh sự lệ thuộc của VNDCCH. Theo tài liệu học tập về Tuyên cáo ngày 26 tháng 4 năm 1958, Việt Minh đã đánh đổi độc lập kinh tế để được sự giúp đỡ của CHNDTH về mặt quân sự:

Trung-cộng giao ước rằng Trung-cộng sẽ giúp Việt-cộng đánh thắng một trận thật lớn tại Điện-biên-phủ để làm hậu-thuần cho cuộc điều đình ngừng bắn. Như vậy, Việt-cộng phải dâng trọn quyền kinh-tế miền Bắc cho Trung-cộng.<sup>67</sup>

Vì vậy, sau khi hoà bình lập lại, chánh quyền miền Bắc phải "ký hiệp-định trao các đường giao thông thuỷ lục cho Trung-cộng và Trung-cộng đã đưa hàng vạn dân Tàu xuống chiếm đóng."<sup>68</sup> Quyền *Tại sao chống cộng?* còn tố cáo việc chánh quyền VNDCCH cố gắng phổ biến tập quán Trung Hoa, dạy dân chúng tôn kính lãnh tụ CHNDTH bằng cách "bắt nhân dân phải bắt chước Nga sô và Trung Cộng trong đời sống riêng tư hàng ngày, tỉ dụ như bắt nhân dân 'học tập tác phong Mao chủ tịch', phục sức theo kiểu Trung Cộng, từ bộ 'áo đại quan' đến lối thiếu nữ tết tóc đuôi sam."<sup>69</sup> Thậm chí đến ngôn ngữ cũng bị đồng hoá: "Việt Cộng cũng bắt đầu dùng những tiếng Trung Cộng, mặc dầu đã có sẵn những tiếng Việt cùng một

<sup>63</sup> "Chư-hầu của Nga-sô": *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam*, tr. 3; "tôi tớ cho bọn lưu manh quốc-tế": *Con đường chính nghĩa* II, tr. 104; "lệ-thuộc vào hệ-thống Cộng-sản": *Con đường chính nghĩa* IV, tr. 8; "một phần lãnh-thổ lại rơi vào tay Đế-quốc-Đồ...": *Con đường chính nghĩa* I, tr. 32; "tay sai cho ngoại bang là Trung cộng, Nga sô": "Chánh-sách của Chánh-phủ Việt Nam Cộng Hoà đối với những người cựu kháng-chiến," 8-1959, TLTQTGII ĐỊCH, hồ sơ số 22.451; "tay sai của đế quốc cộng-sản, thực dân đồ...": Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Nhân vị, cộng đồng, đồng tiến*, quyển VII (Sàigòn: Nha Tổng Giám đốc Thông tin, 1961), tr. 28.

<sup>64</sup> *Con đường chính nghĩa* IV, tr. 50.

<sup>65</sup> *Con đường chính nghĩa* III (Sàigòn: Bộ Thông tin và Thanh niên, 1957), tr. 57-58.

<sup>66</sup> *Con đường chính nghĩa* III, tr. 58.

<sup>67</sup> "Để hiểu rõ bản Tuyên cáo ngày 26-4-1958," tr. 26.

<sup>68</sup> -nt-

<sup>69</sup> *Tại sao chống cộng?*, tr. 40.

nghĩa.<sup>70</sup> Tuyên cáo ngày 26 tháng 4 năm 1958 của VNCH cũng liệt kê các hành động tương tự: "Ở Bắc-phần, các nhà đương-cuộc bắt dân-chúng phải thờ phụng, treo hình ảnh các lãnh-tụ Nga-sô, Trung-cộng, tổ-chức kỷ-niệm những ngày lễ của Nga-sô, cấm không ai được chỉ-trích chủ-nghĩa cộng-sản, Chánh-phủ và lãnh-tụ các nước ấy."<sup>71</sup> Tại nhà trường, thầy cô dạy học sinh ngưỡng mộ các cường quốc cộng sản và chủ nghĩa cộng sản, "... ca tụng Nga-sô, sùng bái thuyết duy vật của Mác, Lê."<sup>72</sup> Trong khi đó, "Ở Việt-Nam Cộng-Hoà, không ai bị bó buộc treo hình-ảnh và tôn sùng các lãnh-tụ ngoại-quốc và cũng không ai có thể nghĩ đến một sự lạ lùng như vậy."<sup>73</sup>

Trong quan niệm của chánh quyền VNCH, một khi VNDCCH gia nhập hệ thống cộng sản quốc tế, tất cả chánh sách của miền Bắc sẽ phải rập khuôn theo chánh sách của các nước cộng sản đàn anh, và vì vậy, ắt dẫn tới tình trạng người dân bất mãn và sẽ phản kháng như ở Đông Âu. Năm 1956, cuộc nổi dậy tại Hung Gia Lợi và biểu tình ở Ba Lan đã gây chấn động trong dư luận thế giới. Tại VNDCCH, chánh quyền đàn áp cuộc nổi dậy của người dân Quỳnh Lưu (Nghệ An) và đóng cửa các tờ *Nhân văn*, *Giai phẩm* vì đã đăng bài chỉ trích lãnh đạo. Giá trị tuyên truyền của những sự kiện này được VNCH khai thác triệt để. Ngày 6 tháng 11 năm 1956, chánh quyền đưa ra tuyên bố chính thức về hai cuộc biến động tại Đông Âu.<sup>74</sup> Ba ngày sau, nhân dịp khai mạc Quốc hội, Ngô Đình Diệm nhắc lại tình hình Đông Âu.<sup>75</sup> Đến khi có tin tức về vụ đàn áp cuộc nổi dậy tại Quỳnh Lưu, chánh quyền VNCH so sánh chánh sách của VNDCCH với Hung Gia Lợi: "Bọn Việt-Cộng đã tỏ ra là chúng không kém gì bọn chủ chúng. Tại Bắc-Việt cũng như tại Hung-Gia-Lợi, mạng người coi rẻ miễn là chế-độ cộng-sản toàn-thắng."<sup>76</sup> Đầu năm 1957, nhân dịp tiếp một phái đoàn sinh viên Hung từng tham dự cuộc nổi dậy sang thăm viếng VNCH, Ngô Đình Diệm bày tỏ "... tình đoàn-kết của dân-tộc Việt-Nam đối với dân-tộc Hung-Gia-Lợi đang đau khổ và bị bóc lột,"<sup>77</sup> Ông thuật lại cuộc nổi dậy tại Quỳnh Lưu, khởi lên chỉ vài ngày sau cuộc cách mạng ở Hung, và kết luận, "Đồng bào ngoài Bắc, cũng như nhân-dân Hung đòi phục-hồi sự tự-do và thành-lập một Chánh-phủ đặt trên nguyên-tắc tôn-trọng phẩm giá con người. Họ đã đổ máu cùng với nhân dân Hung-Gia-Lợi để xác-nhận quyết-định chống Cộng."<sup>78</sup>

### 3. Thiếu tự do dân chủ

Theo chánh quyền VNCH, chế độ VNDCCH thiếu nền tảng căn bản tối thiểu của một thể chế dân chủ: các cuộc tuyển cử, các quyền tự do cá nhân, tự do tín ngưỡng, chánh trị, và ngôn luận. Hơn nữa, chánh sách kinh tế và cải cách ruộng đất lại đàn áp người dân thôn quê. VNCH tận dụng mọi cơ hội để so sánh hình ảnh tương phản giữa thể thức dân chủ miền Nam và chế độ cộng sản miền Bắc.

Trong tuyên cáo ngày 26 tháng 4 năm 1958 từ chối đề nghị hiệp thương tổ chức tổng tuyển cử của VNDCCH vì lý do miền Bắc thiếu dân chủ, chánh quyền vạch rõ mâu thuẫn giữa lời yêu cầu và thực trạng chánh trị của miền Bắc: tuy đòi tuyển cử, nhưng chính tại miền Bắc lại không có tuyển cử. Theo VNCH, Quốc hội miền Bắc có tính cách phản dân chủ vì nghị viên không được lựa bởi cuộc bầu cử: "Quốc-hội này gồm một phần nghị-viên chỉ-định, một phần nghị-viên bầu-cử sau cuộc bầu cử gian dối năm 1946, trong đó có người đã bị thủ-tiêu và một số khác đã di-cư vào miền Nam tìm tự-do." Hơn nữa, Quốc hội miền Bắc không những đã không thi hành mục đích chánh của một hội đồng lập pháp là nghị luận, mà lại còn phản hiến pháp: "Quốc-hội ấy đã mãn nhiệm-kỳ hơn 8 năm rồi, theo bản hiến-pháp mà quốc-hội ấy đã chấp-thuận, không thảo-luận trong một phiên họp vắn-vẹn một ngày. Một hiến-pháp được

<sup>70</sup> -nt-

<sup>71</sup> *Con đường chính nghĩa* IV, tr. 43.

<sup>72</sup> *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam*, tr. 12.

<sup>73</sup> "Để hiểu rõ bản Tuyên cáo ngày 26-4-1958," tr. 65.

<sup>74</sup> *Con đường chính nghĩa* III, tr. 36-37.

<sup>75</sup> *Con đường chính nghĩa* III, tr. 15.

<sup>76</sup> *Con đường chính nghĩa* III, tr. 41.

<sup>77</sup> *Con đường chính nghĩa* IV, tr. 53.

<sup>78</sup> *Con đường chính nghĩa* IV, tr. 54. Đại hội Văn hoá toàn quốc năm 1957, do Văn hoá vụ tổ chức, cũng thông qua kiến nghị ủng hộ cuộc cách mạng Hung Gia Lợi (*Đại hội văn hoá toàn quốc 1957* [Sài Gòn: Bộ Thông tin, 1957], tr. 391).

biểu-quyết như vậy mà họ cũng không thi-hành." Kết quả là cộng sản đã thành lập một chế độ mà không hội ý dân chúng: "Họ đã tự ý lập chế-độ cộng-sản tại miền Bắc không hỏi ý-kiến của dân, và họ cũng sẽ không bao giờ hỏi ý-kiến của dân, vì họ biết rằng dân-tộc Việt-Nam không chịu chế-độ ấy."<sup>79</sup> Miền Bắc độc tài bao nhiêu, thì miền Nam dân chủ bấy nhiêu, vì, cũng theo tuyên cáo, miền Nam có trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại năm 1955, rồi có tổng tuyển cử Quốc hội theo cuộc phổ thông đầu phiếu năm 1956, đúng với thể thức được ấn định trong hiến pháp.

Các cuộc bầu cử tại VNCH cũng tạo cơ hội cho chánh quyền miền Nam tuyên truyền về bản chất dân chủ của chế độ so với miền Bắc. Nhân dịp kỷ niệm năm năm chấp chánh và cuộc bầu cử Quốc hội năm 1959, Ngô Đình Diệm lại nhấn mạnh tình trạng bất hợp pháp của Quốc hội VNDCCH, lập lại gần như nguyên văn lời tuyên cáo một năm trước đó:

... cái tổ chức bịp bợm mà chúng gọi là 'Quốc Hội' ở Bắc Việt, tổ chức này đã mãn nhiệm kỳ hơn mười năm nay, một số nghị viên đã đi tìm tự do tại miền Nam, một số khác đã bị chúng thủ tiêu hay đẩy đoạ trong các ngục thất Cộng sản.<sup>80</sup>

Năm 1961, sau cuộc bầu cử tổng thống, Nha Tổng Giám đốc Thông tin VNCH phát hành cuốn *Bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống*, đả kích thể chế phi dân chủ của miền Bắc, vì ở đó, "các cuộc 'Tổng tuyển cử' năm 1946 và năm 1960 đều là bịp bợm, giả dối. Quốc hội của Việt cộng là Quốc hội bù nhìn chỉ có công việc nghe báo cáo, thông qua quyết nghị và vỗ tay hoan hô."<sup>81</sup> Nếu cơ quan lập pháp miền Bắc được bầu ra một cách gian lận, thì cơ quan hành pháp hoàn toàn không qua bất cứ cuộc tuyển cử nào. Theo quyển *Bầu cử Tổng thống*,

Hồ Chí Minh làm chủ tịch từ 15 năm mà không cần một người dân nào đi bỏ phiếu bầu y làm chủ tịch. Hiến pháp của Việt cộng định rằng cứ 5 năm thì bầu lại chủ tịch, nhưng Hồ Chí Minh đã ở trên ghế chủ tịch 15 năm không phải bầu lại dù việc bầu cử... chỉ là một trò bịp bợm.<sup>82</sup>

Ngoài việc bầu cử, VNDCCH cũng thiếu các quyền tự do dân chủ căn bản nhất. Trong tuyên bố về vụ nổi dậy Quỳnh Lưu, VNCH vẽ lại một bức tranh hết sức bi thảm về đời sống của người dân miền Bắc. Họ bị cộng sản

bóp nghẹt tất cả tự-do cá-nhân, tự-do đi lại dù là ở trong địa-hạt một tỉnh, tự-do hội-họp, tự-do phát-biểu ý-kiến, tự-do tư-tưởng, cả đến tự-do tín-ngưỡng nữa. Những tu-sĩ cũng như tín-đồ Công-giáo bị đe-doạ hăm-hại và không có cách nào hoạt-động về tôn-giáo cả.<sup>83</sup>

Ngục tù miền Bắc còn rùng rợn hơn: "Bọn Việt-Cộng đem xử-tử hay giam-cầm trong các trại an-trí đã nổi danh bi-đát mà ở đây không mấy ai trở về, hàng trăm ngàn người vô tội, cũng chưa lấy làm thoả trí."<sup>84</sup> Cộng sản còn khống chế và nghiêm cấm sự tồn tại của bất cứ đoàn thể nào ngoài vòng kiểm soát của đảng, "bắt ép mọi đảng-phái, mọi xu-hướng chính-trị, mọi giai-cấp, thành phần xã-hội, mọi tôn giáo phải tự huỷ tính chất riêng biệt của mình đi để sáp nhập với đảng Cộng-sản, xu-hướng Cộng-sản và giai-cấp công nông."<sup>85</sup> Các chánh sách kinh tế của VNDCCH như hợp tác hoá nông nghiệp, hệ thống cửa hàng mậu dịch quốc doanh, v.v... cũng gây nhiều nỗi thống khổ cho người dân, nhất là ở nông thôn. Nhà nước ép nông dân bán thóc gạo với giá quá thấp, nên dân quê đã "chán nản không thiết canh tác nữa"; hậu quả là chính tầng lớp "trực tiếp sản xuất ra thóc gạo" lại thiếu gạo để ăn.<sup>86</sup> Chánh sách kinh tế bóc lột

<sup>79</sup> *Con đường chính nghĩa* IV, tr. 43.

<sup>80</sup> *Con đường chính nghĩa* V, tr. 110.

<sup>81</sup> *Bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống* (Sài Gòn: Nha Tổng Giám đốc Thông tin, 1961), tr. 17-18.

<sup>82</sup> *Bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống*, tr. 18.

<sup>83</sup> *Con đường chính nghĩa* III, tr. 39.

<sup>84</sup> -nt-

<sup>85</sup> *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam*, tr. 5.

<sup>86</sup> *Đời sống nông thôn miền Bắc* (Sài Gòn: Văn hữu Á châu, 1959), tr. 6.

này thậm chí còn len lỏi vào tận nhà trường, khiến học sinh miền Bắc về nhà thì "dóng da dóng dòi đòi thuế nông-nghiệp, thúc dục dân-công, chửi rủa những ai chưa bán kịp heo, bò nộp thuế."<sup>87</sup>

VNCH đặc biệt quan tâm tới sự đàn áp quyền tự do tư tưởng. Theo diễn văn khai mạc Quốc hội năm 1961 của Ngô Đình Diệm, cộng sản muốn loại trừ bất cứ thành phần nào khác lý tưởng với đảng, và "chỉ có thể thoả-mãn khi đã tiêu-diệt tất cả các dân-tộc, tất cả mọi người, bất luận nam hay nữ, không chịu theo chúng."<sup>88</sup> Có lẽ sự kiện tiêu biểu nhất cho việc chế độ miền Bắc đàn áp tự do ngôn luận là vụ Nhân văn - Giai phẩm vào cuối năm 1956. Văn hoá Vụ tổ chức Đại hội Văn hoá toàn quốc tại Sài Gòn từ ngày mồng 7 đến ngày 16 tháng giêng năm 1957, chỉ hai tuần sau khi các báo *Nhân văn*, *Giai phẩm* bị đóng cửa, với hai chủ đề chánh là sự đàn áp trí thức miền Bắc và quyền tự do sáng tác ở miền Nam.<sup>89</sup> Bộ trưởng Thông tin và Thanh niên Trần Chánh Thành khai mạc đại hội với những lời ca ngợi VNCH: "Đại hội Văn hoá khai mạc tại Sài Gòn... trong bầu không khí tự do tư tưởng, tự do sáng tác, giữa niềm tin tưởng của mọi người về tương lai huy hoàng của nền Cộng Hoà."<sup>90</sup> Rồi ông đối chiếu tình trạng sáng tác hai miền:

Trong lúc đó ở Bắc-phần các văn nghệ sĩ bấy lâu bị kềm hãm bắt đầu lên tiếng công kích đường lối lãnh đạo một chiều của Phòng Chánh trị đảng Cộng Sản muốn biến Văn Nghệ sĩ – theo một tờ báo xuất bản tại Hanoi – thành những con cừu ngoan ngoãn, sợ sệt chịu để cho bọn chăn giắt lừa đi ngã nào cũng được.<sup>91</sup>

Trần Chánh Thành kết thúc diễn văn bằng cách thay mặt cho giới trí thức, văn nghệ sĩ trong khán giả, tuyên bố ủng hộ các nhà văn miền Bắc: "Chúng ta mong các Văn nghệ sĩ ở Bắc phần sẽ tranh đấu cho được tự do tư tưởng, tự do sáng tác theo quan niệm và cảm hứng của mình, không phải theo chỉ thị văn hoá của Trung ương Đảng bộ."<sup>92</sup>

Tiếp theo Trần Chánh Thành, các thuyết trình viên khác thay nhau lên khán đài để phản đối chánh sách văn nghệ, thông tin của chế độ VNDCCH. Dân biểu Nguyễn Phương Thiệp trình bày về tự do tư tưởng trong hiến pháp VNCH và cho rằng sự "chỉ huy văn hoá" của cộng sản đã tiêu diệt sáng tác văn hoá vì nó phủ nhận bản sắc cá nhân của mọi người nghệ sĩ, nguồn gốc của sự sáng tác.<sup>93</sup> Nhà báo Văn Hoàn, trong diễn văn về báo chí Việt Nam, nhận xét rằng chế độ VNDCCH chỉ có hai tờ nhật báo và 10 tờ tuần báo cho số dân 13 triệu người, mà "tất cả đều là cơ-quan phát-biểu tư-tưởng chủ-trương của Đảng Lao-động."<sup>94</sup> Theo Văn Hoàn, những bài đăng trong *Nhân văn*, *Giai phẩm* đã gây phản ứng dữ dội tại miền Bắc thật ra chỉ là những lời "chỉ-trích nhẹ-nhàng," vì với một chánh quyền độc tài như VNDCCH, "mọi ý-kiến đụng chạm đến chúng [đảng cộng sản] đều [bị] coi là trọng tội."<sup>95</sup> Nhà báo Tô Văn cũng cho rằng các nhà văn phản kháng ở miền Bắc thật ra chỉ "bất mãn với chánh sách, với cá-nhân, với nội-bộ Việt-Cộng mà thôi. Họ không viết được bài nào để thể-hiện được tất cả những cái uất hờn của dân-chúng

<sup>87</sup> *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam*, tr. 12.

<sup>88</sup> Ngô Đình Diệm, *Con đường chính nghĩa: Nhân vị, cộng đồng, đồng tiến VIII* (Sài Gòn: Nha Tổng Giám đốc Thông tin, 1962), tr. 13-14

<sup>89</sup> Người viết chưa tìm được hồ sơ xác định rằng chánh quyền VNCH đã cố tình lựa khoảng thời gian đầu tháng giêng năm 1957 để khai thác giá trị tuyên truyền của vụ Nhân văn - Giai phẩm, nhưng rõ ràng là đại hội đã được tận dụng để thực hiện mục tiêu đó. Tôi chỉ có thể xác định rằng Bộ Thông tin từng định tổ chức một đại hội văn hoá toàn quốc từ năm 1955, nhưng dự án bị hoãn lại vì tình hình đất nước. Xem tài liệu Phạm Xuân Thái, Tổng trưởng Thông tin và Chiến tranh Tâm lý gửi Thủ tướng ngày 29-3-1955 (số 398-VP/BTT); Trần Trung Dung, Bộ trưởng đặc nhiệm tại Phủ Thủ tướng gửi Tổng trưởng Thông tin và Chiến tranh Tâm lý ngày 4-4-1955 v/v hoãn lại Đại hội Văn nghệ (số 243-PTT/Trần Trọng Kim), TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 16.246.

<sup>90</sup> VTX, "Về Đại hội Văn hoá toàn quốc khai mạc sáng hôm qua," *Bản tin VTX* 2139 (trọn ngày 8-1-1957), tr. VII-Xb, trích tr. VIII, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 16.246.

<sup>91</sup> "Về Đại hội Văn hoá toàn quốc khai mạc sáng hôm qua," *Bản tin VTX* 2139 (trọn ngày 8-1-1957), tr. IX, ĐỊCH 16.246.

<sup>92</sup> -nt-

<sup>93</sup> *Đại hội văn hoá toàn quốc 1957*, tr. 38-39.

<sup>94</sup> *Đại hội văn hoá toàn quốc 1957*, tr. 143-144.

<sup>95</sup> *Đại hội văn hoá toàn quốc 1957*, tr. 144.

Bắc-Việt và đồng-bào Nam-Việt ra tập kết ở miền Bắc.<sup>96</sup> Theo các nhà báo này, quyền tự do tư tưởng ở miền Bắc bị đàn áp đến mức tuy các tiếng nói phản kháng chỉ có khả năng phê bình nhẹ nhàng, không diễn tả được tâm sự đích thực của người dân, nhưng vẫn bị chánh quyền trừng phạt nặng nề. Hai năm sau, nhằm mục đích phổ biến tài liệu chứng minh sự độc tài tư tưởng của chế độ VNDCCH, Văn hoá Vụ xuất bản cuốn *Số phận trí thức miền Bắc (qua vụ Trần Đức Thảo)* - gồm các bài báo phản kháng của Trần Đức Thảo, một trong những trí thức bị bắt trong vụ Nhân văn - Giai phẩm, kèm với những bài kết tội ông và bản tự kiểm sau khi bị bắt giam.<sup>97</sup>

#### 4. Lý thuyết sai lầm

Theo quan điểm VNCH, chế độ VNDCCH không chỉ sai lầm trong chánh sách mà còn ngay trong cơ sở lý thuyết, vì chủ nghĩa cộng sản là một nền tư tưởng ngoại quốc và sẽ tiêu diệt dân tộc tính của người Việt Nam, chà đạp nhân phẩm của loài người. Nhân dịp kỷ niệm Khổng tử năm 1959, Ngô Đình Diệm kết án tư tưởng cộng sản muốn chia lìa dân tộc Việt Nam với văn hoá truyền thống. Theo ông, "làn sống duy vật vô thần... muốn phá đổ mọi nền móng tinh thần xưa cũ của ông cha ta để lại."<sup>98</sup> Tương tự, tại Đại hội Văn hoá toàn quốc, Nguyễn Thiệu chỉ trích giáo dục miền Bắc "đoạn tuyệt hẳn với nền văn minh cổ truyền và quá trình lịch sử tranh đấu vẻ vang của dân tộc Việt Nam."<sup>99</sup> Giáo sư Lê Văn Siêu, trong bài thuyết trình về văn học Việt Nam, cho rằng sự độc tài tư tưởng của cộng sản đã dập tắt mọi tư tưởng bất đồng khuynh hướng, trong đó có nền văn chương Việt Nam. Nhưng sự chia đôi lãnh thổ

đã khiến tập-trung vào riêng hẳn một khu thứ văn-học [cộng sản] đen tối ấy, và kể từ 1954 trở về sau... nối tiếp theo đà tiến trong dòng dài lịch-sử, nền văn-học đích-thị Việt-Nam đã bắt đầu đứng ra đảm-nhận trách-nhiệm lịch-sử của mình để lo xây-dựng ý-thức hệ mới đúng nguyên-vọng của toàn-dân.<sup>100</sup>

Theo ông, "nền văn học đích thị Việt Nam" không thể thuộc khuynh hướng cộng sản mà chỉ có thể phát triển theo bản sắc của nó sau khi đã thoát khỏi chế độ cộng sản. Còn lối văn chương của VNDCCH hiện thời chỉ thể hiện tư tưởng cộng sản ngoại bang, tuyệt đối không còn sót dấu tích dân tộc tính. Trước đó, Trần Chánh Thành cũng đã phản đối việc thay thế tư tưởng dân tộc bằng chủ nghĩa ngoại quốc, cương quyết tuyên bố "không chịu nô lệ tư tưởng vào một hệ thống tư tưởng ngoại lai trái ngược với tinh hoa giống nòi."<sup>101</sup> Vào lễ bế mạc mười ngày sau đó, một lần nữa, đại hội xác định "một lập-trường dứt-khoát triệt-để chống lại hiểm-họa Cộng-sản đang lũng đoạn nền văn-hoá dân-tộc."<sup>102</sup>

Không chỉ phi dân tộc tính, chủ nghĩa cộng sản còn bị xem là phi nhân bản. Lý do thường được chánh quyền VNCH đưa ra củng cố cho quan niệm này là chánh sách chia rẽ gia đình, hàng xóm, cộng đồng của cộng sản với mục đích nhằm cách ly mọi cá nhân đã sáp nhập vào tổ chức của đảng. Tài liệu tuyên truyền *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam* phản đối chánh sách này: "Người Cộng-sản bảo ta bỏ đạo, bỏ tổ tiên, ông bà, bà con, xóm giềng để đoàn kết với họ thì đoàn kết làm sao được."<sup>103</sup> *Tại sao chống cộng?* cũng lên án thủ đoạn cắt đứt các liên hệ mật thiết nhứt của đời người để phục vụ đảng:

Cộng sản với mục đích tiêu diệt những liên hệ của con người đối với gia đình, bạn hữu để đặt con người hoàn toàn trong vòng thao túng của Đảng, đã tìm mọi cách diệt tình cảm chính đáng

<sup>96</sup> *Đại hội văn hoá toàn quốc 1957*, tr. 147.

<sup>97</sup> *Số phận trí thức miền Bắc (qua vụ Trần Đức Thảo)* (Sài Gòn: Văn hữu Á châu, 1959).

<sup>98</sup> *Con đường chính nghĩa VI*, tr. 116.

<sup>99</sup> "Quan niệm về giáo dục dưới chính thể Cộng Hoà hiện tại," *Bản tin VTX* 2146 (chiều 15-1-1957), tr. XVI, ĐỊCH 16.366.

<sup>100</sup> *Đại hội văn hoá toàn quốc 1957*, tr. 99.

<sup>101</sup> "Về Đại hội Văn hoá toàn quốc khai mạc sáng hôm qua," *Bản tin VTX* 2139 (trộn ngày 8-1-1957), tr. IX, ĐỊCH 16.246.

<sup>102</sup> *Đại hội văn hoá toàn quốc 1957*, tr. 382.

<sup>103</sup> *Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam*, tr. 5.

trong con người và khuyến khích sự căm thù giai cấp, sự chia rẽ gia đình, sự nghi ngờ bạn hữu làm cho người này chống lại người kia, dò thám tố cáo lẫn nhau...<sup>104</sup>

Tác giả đưa ra những thí dụ cụ thể từ chính sách cải cách ruộng đất tại VNDCCH:

Những chuyện con phải đấu tố cha mẹ, vợ phải tố chồng... đây rầy trong vùng Việt Cộng. Áp lực của Cộng sản bao trùm cả lên đời sống con người, vợ chồng cũng không còn dám bộc lộ tư tưởng với nhau, cha mẹ, con cái, anh chị em dò xét nhau, nghi ngờ tố cáo nhau.<sup>105</sup>

Tài liệu học tập phát cho công chức nhân dịp kỷ niệm bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền khai thác tác hại của chính sách ruộng đất đối với các gia đình miền Bắc: "Với chính sách cải cách thổ địa, hàng trăm ngàn gia đình bị tan nát, hàng triệu nông dân biến thành nô lệ cho Đảng."<sup>106</sup>

Đối với chính phủ VNCH, chế độ VNDCCH là một chế độ "phủ-nhận nhân-phẩm, phủ-nhận nhân-đạo" ngay từ lý thuyết cơ sở: chủ nghĩa cộng sản đi ngược lại với tất cả đức tính cao quý nhất của nhân loại,<sup>107</sup> nhằm "đưa chúng ta đến một thế giới không linh hồn, không tình nghĩa, không liêm sỉ."<sup>108</sup> Theo tài liệu học tập "Tội-ác của Cộng-sản [sic]" được phổ biến năm 1956, chủ nghĩa cộng sản lấy ác làm căn bản, trái ngược với các tôn giáo đều dạy người ta làm điều thiện. Nhưng vì sao cộng sản không nhận thấy ác độc là sai lầm? Tài liệu trả lời: "Họ lấy duy vật làm chủ nghĩa và coi rằng đời này không có gì là tinh thần cả. Chỉ có vật chất mà thôi, nghĩa là sự sống loài người chỉ ở trong vòng ăn, ngủ, v.v... như sự sống của côn [sic] vật vậy." "Tội-ác của Cộng-sản" cho rằng thuyết duy vật đã đưa đến sự phủ nhận đạo đức.<sup>109</sup>

Khía cạnh bị lên án là phi nhân bản nhất của nghĩa cộng sản là khuynh hướng tập thể. Tài liệu "Tội-ác của Cộng-sản" giải thích cho nhân viên chính phủ ý nghĩa chữ "cộng sản" là "gồm của cải trong nước lại vào tay Chánh-Phủ, không còn cho ai có của riêng tư nữa." Không những đồ vật mà ngay cả con người cũng trở thành sở hữu của chính phủ:

Nguy hại hơn nữa là Chính-Phủ Cộng-sản coi mỗi người thường dân là của cải dùng để cho Đảng Cộng-sản tiêu thụ. Con người của bạn sẽ không phải là của bạn nữa mà là của Chính-Phủ Cộng-sản.<sup>110</sup>

Trong các diễn văn chính thức, Ngô Đình Diệm cũng trình bày quan điểm này. Theo ông, "chế-độ Cộng-sản phủ-nhận giá-trị con người – coi con người chỉ là một phương-tiện trong guồng máy sinh-hoạt của đoàn-thể," "Cộng-sản muốn biến con người thành công cụ sản-xuất phục-vụ cho đảng."<sup>111</sup> *Quốc sách ấp chiến lược* còn đưa ra thêm một cơ sở lý thuyết khác để giải nghĩa hiện tượng biến người dân thành cỗ máy sản xuất: thuyết giá trị lao động. Theo tác giả, "căn cứ vào năng xuất lao động để định giá trị con người, Cộng sản đã biến con người thành một bộ máy sản xuất vô tri giác," với hậu quả là con người "chỉ còn như là những cái máy sản xuất trong xí nghiệp hay nông trường."<sup>112</sup>

Khẩu hiệu "Bãi phong, đả thực, diệt cộng" nêu tên các thế lực thù nghịch đã đe dọa chính quyền Ngô Đình Diệm trong giai đoạn đầu. Trong tuyên truyền của chính phủ, các lực lượng này thường bị coi là có nhiều đặc điểm giống nhau, và đã cấu kết với nhau để chia cắt đất nước, chống lại phong trào giành độc

<sup>104</sup> *Tại sao chống cộng?*, 23.

<sup>105</sup> *Tại sao chống cộng?*, 24.

<sup>106</sup> "Tài-liệu học-tập về Tuyên-ngôn Quốc-tế Nhân-quyền," khoảng 10-12-1962, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 20.682.

<sup>107</sup> *Con đường chính nghĩa* VIII, tr. 117.

<sup>108</sup> *Con đường chính nghĩa* VI, tr. 116.

<sup>109</sup> "Tài-liệu học-tập Tô-cộng: Tội-ác của Cộng-sản," khoảng 2-1956 đến 3-1956, TTLTQGII ĐỊCH, hồ sơ số 733.

<sup>110</sup> "Tội-ác của Cộng-sản," khoảng 2-1956 đến 3-1956, ĐỊCH 733.

<sup>111</sup> "Chế-độ Cộng-sản phủ-nhận...": *Con đường chính nghĩa* I, tr. 30; "Cộng-sản muốn biến con người...": *Con đường chính nghĩa* VIII, tr. 105.

<sup>112</sup> *Quốc sách ấp chiến lược*, tr. 148.



lập. Trên phương diện xã hội, "thực và phong" tượng trưng cho một quá khứ suy đồi: một hệ thống chính trị được xây dựng dựa trên bạo lực chuyên quyền và một nền văn hoá đồi bại ngoại lai, đề cao các giá trị vật chất. Tương tự, chế độ cộng sản cũng bị kết tội là thiếu tự do dân chủ, cổ vũ cho chủ nghĩa ngoại bang, chủ trương các giá trị duy vật, phủ nhận các giá trị tinh thần tâm linh. Cộng sản phản bội kháng chiến, sát hại chiến sĩ quốc gia, hy sinh quyền lợi dân tộc và lệ thuộc vào nước ngoài. Tóm lại, nền Đệ Nhứt Cộng hoà lên án "phong, thực, cộng" về mọi phương diện. Nhưng việc dựng lên một chân dung kẻ thù hết sức ghê tởm này thực ra cũng phục vụ cho mục đích xây dựng chủ nghĩa quốc gia, đề cao lập trường và thành tích của chính quyền VNCH. Có thể nói, để xây dựng một chủ nghĩa quốc gia dựa trên sự phủ nhận đối phương, chính thể VNCH cần có đối thủ là VNDCCH.

## Kết luận

Chủ nghĩa quốc gia thời Đệ Nhứt Cộng hoà được kiến tạo trong một hoàn cảnh khá đặc biệt: hai chế độ đối lập cùng tranh giành một dân tộc, như trường hợp Đại Hàn/Bắc Hàn và Đông Đức/Tây Đức. Thực trạng hai chế độ này đã tạo ra cho VNCH một mẫu tương phản có quá nhiều điểm tương đồng. Thay vì một kẻ thù bất đồng văn hoá như dân tộc thiểu số hay những quốc gia lân cận có ý định xâm chiếm, chế độ VNCH đối diện với một cừu địch cùng sắc tộc, cùng ngôn ngữ, gây nhiều khó khăn phức tạp cho chính quyền trong việc xây dựng một chủ nghĩa quốc gia riêng. Chính phủ phải cố gắng tìm các điểm dị biệt của đối phương, sau đó phóng đại chúng để vận động và tuyên truyền cho người dân. Phân biệt "dân tộc thiểu số" hay "ngoại quốc" với dân bản xứ không bằng nhận diện sự khác biệt giữa Việt Nam và "Việt cộng." Vì hai quốc gia giống nhau trên nhiều phương diện, VNCH buộc phải chính trị hoá lãnh vực văn hoá theo đường phân ranh "quốc cộng" của chiến tranh lạnh. VNCH luôn phải chứng minh rằng chính quyền giàu "dân tộc tính" hơn, rằng văn hoá "quốc gia" thuần túy hơn. Ngược lại, chính quyền phủ nhận cộng sản cũng trên phương diện văn hoá: chủ nghĩa cộng sản phá huỷ tính cách riêng biệt của dân tộc Việt Nam và mọi dân tộc trên thế giới – về căn bản là đối nghịch với chủ nghĩa quốc gia. Hơn nữa, chế độ VNDCCH không thuộc về một dĩ vãng thuộc địa với ý nghĩa tượng trưng. Các quốc gia mới giành được độc lập thường xây dựng chủ nghĩa quốc gia trên cơ sở chống chế độ thuộc địa - một dĩ vãng đen tối nhưng không còn là kẻ địch trên thực tế. Trong khi đó, chính quyền VNCH phải tranh thủ nhân tâm để chống lại một đối phương cụ thể và vững mạnh. Hậu quả của sự khó khăn này là VNCH đã sử dụng "kẻ thù cộng sản" để củng cố cho nhiều chính sách đa dạng, đôi khi không mấy liên hệ tới cộng sản. Chẳng hạn, có cần viện đến chủ nghĩa chống cộng để phục hưng văn hoá truyền thống, tôn trọng nhân phẩm, truyền bá tư tưởng dân chủ, lành mạnh hoá tập quán? Nhưng trên thực tế, tư tưởng chống cộng đóng vai trò lập luận quan trọng, biện hộ cho mọi chính sách và hành động của chính phủ nền Cộng hoà đệ nhứt.<sup>113</sup> Phản ứng chống cộng dẫn tới việc VNCH theo đuổi một chủ nghĩa quốc gia bị chiến tranh lạnh chi phối, tập trung vào mục tiêu tiêu diệt đối phương, nhưng lại kém cỏi trong công trình xây dựng một xã hội mới.

**Tác giả cảm ơn talawas đã biên tập bài viết này.**

<sup>113</sup> Cũng có khi chính quyền lợi dụng lý do chống cộng để đàn áp các phần tử đối lập khác dù những lực lượng này cũng chống cộng.